TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 15/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH T

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh V và Ông Vi Văn T.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị H, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh T.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày15/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 10/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021 đối với bị cáo:

Giàng Văn T; sinh năm 1976, Quê quán: xã L, huyện B, tỉnh L. Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện M, tỉnh T. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin Lành. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Giàng A H - Đã chết. Con bà: Thào Thị T, sinh năm: 1931. Chỗ ở hiện nay: Xã L, huyện B, tỉnh L. Vợ: Sùng Thị Đ, sinh năm 1977. Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002. Hiện tại vợ và các con của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản K, xã T, huyện M, tỉnh T.

Bố, mẹ bị cáo sinh được 06 người con, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình, sinh ra và lớn lên tại xã L, huyện B, tỉnh L, từ nhỏ không được đi học nên không biết chữ. Năm 1993 chuyển đến sinh sống và lập gia đình tại bản K, xã Tý, huyện M, tỉnh T.

Nhân thân bị cáo: Ngày 19/11/2006bị TAND tỉnh H xử phạt 15 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy",chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân. Ngày 19/4/2016 chấp hành xong án phạt tù và các khoản phạt bổ sung, án phí ghi trong bản án. Do vậy, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/08/2021, chuyển tạm giam ngày 19/08/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện M,tỉnh T. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:Ông Hà Văn KTrợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/8/2021, bị cáo đi từ nhà lên rừng thuộc khu vực bản K, xã T, huyện M để chặt củi. T gặp một người đàn ông không quen biết thì xin ma túy để sử dụng, người này đưa cho bị cáo 01 cục heroine. Nhận được ma túy, bị cáo cất vào trong người và tiếp tục đi chặt củi, còn người đàn ông kia đi đâu, làm gì bị cáo không biết. Về đến nhà bị cáo bỏ cục ma túy vừa xin được vào 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng, nắp màu đỏ và cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Khoảng 20 giờ ngày 10/8/2021, khi đang ở nhà, lúc này còn có Va Văn C, sinh năm 1979, trú tại bản L, xã N, huyện M đến chơi thì Tổ công tác công an huyện M đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên trong túi quần phía bên phải bị cáo đang mặc.

Tại bản kết luận giám định số: 2613/PC09 ngày 16/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

Cục bột dạng nén màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng ***0,897g*** *(không phẩy tám chín bảy gam) loại: Heroine.*

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số:49/CT-VKS-MT ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy,*theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luậnvà luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Về điều luật: Áp dụng:Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **20** đến **22** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tùtính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tốkhông bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy,không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng,bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa: Vắng mặtnhưng có luận cứ bào chữa**:** Đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị xử mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện M, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ ***0,897g*** *(không phẩy tám chín bảy gam)* Heroine, mục đích đem về sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tốlà có căn cứ, đúng pháp luật. .

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túycủa Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thứclà vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Nhân thân bị cáo: Ngày 19/11/2006bị TAND tỉnh H xử phạt 15 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy",ngày 19/4/2016 chấp hành xong án phạt tù và các khoản phạt bổ sung, án phí, bị cáo đã được xóa án tích. Không lấy đó làm bài học, bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy và phạm tội.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biết khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện M , tỉnh T .

[6] *Xét về án phí và quyền kháng cáo:*Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biết khó khăn nên được miễn tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Theo lời khai của bị cáo, người đã cho bị cáo ma túy, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ người này;

Va Văn Câu có mặt tại nhà của bị cáolúc bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng Câu không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, nên không phải chịu trách nhiệm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ:Điểm c khoản1Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1Điều 47 Bộ luật hình sự;Điều 260;Khoản 2 Điều 106;Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điều 135, Điều 136BLTTHS;điểm đ khoản 1 Điều12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Về tội danh:

Tuyên: Giàng Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo T **22**(*Hai hai)* tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**10/8/2021**).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

***Về tang vật*:**Tịch thu tiêu hủy:

Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Giàng Văn T , được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lưu Bình N , Lê Minh T , Bùi Văn V cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M , theo Quyết định chuyển vật chứng số: 40/QĐ-VKS-ML ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số:10/NK2022 ngày10/11/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo,người bào chữa chobị cáo.Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh T ;
- Sở Tư pháp tỉnh T ;
- VKS nhân dân H.M ;
- VKS nhân dân tỉnh T ;
- CQĐT Công an H. M ;
- CQ THAHS - CA huyện M ;
- Chi cục THADS huyện M ;
- UBND xã Tr , Huyện M ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.